

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: **70/2024/DS-ST**

Ngày: 04/6/2024

*“Tranh chấp hợp đồng dân sự
về vay tài sản”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Ngọc Bích

2. Bà Trần Thị Như Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ý là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Giữ – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 5 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thanh T**, sinh năm 1970, có mặt.

Địa chỉ: **Tổ D, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.**

- Bị đơn: Bà **Giang Kim O**, sinh năm 1979, có mặt.

Địa chỉ: **Tổ F, ấp H, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa của nguyên đơn bà **Phạm Thanh T** trình bày: Bà và bà **Giang Kim O** có mối quan hệ là bà con sui gia thân thiết. Vào khoảng năm 2022, bà **O** có nhờ bà lấy danh nghĩa cá nhân hỏi người quen vay tiền và bà **T** đã vay tiền của bà **Phạm Thị C** với số tiền 100.000.000^d. Số tiền này bà **T** nhờ bà **C** chuyển khoản cho bà **O** thông qua số tài khoản của ông **Đoàn Hữu T1** đưa lại cho bà **O** và ông **T1** đã giao đủ tiền cho bà **O** vào ngày 30/7/2022.

Ngày 21/9/2022 bà hỏi vay của bà **Lâm Thị Phương T2** số tiền 50.000.000^d, sau khi vay tiền của bà **T2** xong thì bà **T** chuyển khoản cho bà **O** số tiền này thông qua số tài khoản của bà **Lâm Thị Tú T3** và bà **T3** đã giao đủ tiền cho bà **O**. Khi bà chuyển tiền cho bà **O** vay có thỏa thuận lãi là 3,5%/tháng và bà **O** chưa đóng tiền lãi.

Theo đơn khởi kiện bà **T** yêu cầu bà **O** trả nợ gốc lãi số tiền 150.000.000^d nhưng tại phiên tòa bà **T** xin thay đổi yêu cầu khởi kiện bà **O** trả nợ gốc số tiền 140.000.000^d và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện bà **O** về nợ gốc số tiền 10.000.000^d vì sau khi bà **T** chuyển tiền cho bà **O** vay số tiền 100.000.000^d, khoảng được mấy tháng sau thì bà **O** có chuyển trả cho bà **T** được số tiền 10.000.000^d, bà **O** không nói là trả tiền gốc hay tiền lãi, đến nay bà **T** và bà **O** thống nhất trừ số tiền này vào khoản nợ gốc số tiền 100.000.000^d. Nay bà **T** yêu cầu bà **O** trả nợ vay gốc số tiền 140.000.000^d và yêu cầu trả lãi kể từ ngày cho vay đến ngày xét xử theo quy định pháp luật.

*Theo bản tự khai và các lời khai tại Tòa của bị đơn bà **Giang Kim O** trình bày:* Bà thừa nhận có vay tiền của bà **Phạm Thanh T** số tiền 150.000.000^d, bà **O** khai bà **T** đưa tiền cho bà làm 02 lần, cụ thể: tiền hụi số tiền 100.000.000^d, tiền hụi này bà nhờ bà **T** đứng ra chơi dùm, bà thừa nhận bà **C** có chuyển khoản số tiền này thông qua tài khoản của ông **Đoàn Hữu T1** số tiền 100.000.000^d, bà đã nhận đủ tiền từ ông **T1** và tiền vay do bà **T** chuyển tiền thông qua tài khoản của bà **Lâm Thị Tú T3** số tiền 50.000.000^d, bà đã nhận đủ tiền từ bà **T3**, khoản vay này có thỏa thuận trả lãi với nhau. Sau khi bà **T** đưa bà số tiền 100.000.000^d, khoảng được mấy tháng bà có chuyển trả cho bà **T** nợ gốc đối với khoản vay số tiền 100.000.000^d được số tiền 10.000.000^d. Tại phiên tòa, bà **O** khai đối với khoản nợ số tiền 100.000.000^d là tiền hụi hình thức góp hàng tháng mỗi tháng 10.000.000^d, góp trong vòng 12 tháng nhưng bà mới góp cho bà **T** được số tiền 10.000.000^d. Hiện nay bà **O** thừa nhận còn nợ bà **T** tiền gốc là 140.000.000^d. Nay bà không có khả năng thanh toán một lần hết số nợ và xin thanh toán mỗi tháng 1.000.000^d cho đến khi hết số nợ cho bà **T**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bà O trả nợ vay gốc số tiền 140.000.000^d cho bà T và lãi suất theo định pháp luật kể từ ngày vay đến ngày xét xử. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà T về nợ gốc số tiền 10.000.000^d. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét án phí dân sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà **Giang Kim O** có nơi cư trú tại: **Tổ F, ấp H, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang**. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà T và bà O thống nhất không đưa ông **Nguyễn Văn M** (là chồng của bà O) vào tham gia vụ kiện với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì thời điểm bà T cho bà O vay tiền, ông M không còn chung sống cùng nhà với bà O và bà O cũng có ý kiến tự đứng ra trả nợ cho bà T.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 30/7/2022 bà **Phạm Thanh T** có cho bà **Giang Kim O** vay số tiền 100.000.000^d, bà T có nhờ bà **Phạm Thị C** chuyển khoản thông qua tài khoản của ông **Đoàn Hữu T1**, bà O thừa nhận đã nhận đủ số tiền này. Bà O đã nhờ bà **Võ Thị T4** chuyển khoản trả cho bà T4 số tiền 10.000.000^d thông qua tài khoản của bà **Lại Thị Kim D**. Tại phiên tòa bà T4 bà O xác nhận số tiền này trả là tiền gốc và bà O còn nợ gốc số tiền 90.000.000^d đối với khoản nợ vay số tiền 100.000.000^d.

Ngày 21/9/2022 bà O tiếp tục vay của bà T với số tiền 50.000.000^d, bà T vay tiền của bà **Lâm Thị Phương T2** nộp vào tài khoản của bà **Lâm Thị Tú T3** để đưa lại cho bà O và bà O thừa nhận đã nhận đủ số tiền này. Bà T và bà O có xác nhận khi vay tiền có thỏa thuận lãi với nhau. Nhưng từ khi vay đến nay bà O chưa trả tiền lãi cho bà T và bà O thừa nhận còn nợ bà T tiền gốc là 140.000.000^d. Nay bà T yêu cầu bà O trả nợ vay gốc số tiền 140.000.000^d và yêu cầu trả lãi kể từ ngày cho vay đến ngày xét xử theo quy định pháp luật.

[4] Xét yêu cầu của bà T yêu cầu bà O trả nợ vay gốc số tiền 140.000.000^d là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, giữa bà T và bà O có thực hiện giao dịch dân sự vay tiền với nhau, phía nguyên đơn đã cung cấp được việc chuyển tiền cho bà O vay thông qua tài khoản của ông Đoàn Hữu T1 và bà Lâm Thị Tú T3. Bà O thừa nhận đã nhận đủ tiền từ ông T1, bà T3 giao. Đồng thời, bà O cũng thừa nhận có vay tiền của bà T số tiền 150.000.000^d, tại phiên tòa bà T bà O đều xác nhận bà O có trả nợ gốc số tiền 10.000.000^d của khoản nợ số tiền 100.000.000^d và bà O cũng đồng ý trả nợ gốc số tiền 140.000.000^d cho bà T. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy bà O phải có nghĩa vụ trả nợ gốc số tiền 140.000.000^d cho bà T là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về tiền lãi: Xét thấy bà T yêu cầu bà O trả lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày cho vay theo thời gian chuyển tiền đến ngày xét xử là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Bởi vì, bà T, bà O đều thừa nhận khi vay các đương sự có thỏa thuận lãi suất với nhau. Các đương sự đều khai từ khi cho vay đến nay bà O chưa đóng lãi cho bà T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bà T về yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật là phù hợp được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 lãi suất là 20%/năm, theo đó lãi suất được tính như sau: Lãi suất tính từ ngày 30/7/2022 đến ngày xét xử (ngày 04/6/2024) là 22 tháng 05 ngày trên nợ gốc số tiền 90.000.000^d, cụ thể: $[(22 \text{ tháng} \times 1,66\% \times 90.000.000^d = 32.868.000^d) + (05 \text{ ngày} \times 0,055\% \times 90.000.000^d = 247.500^d)] = 33.115.500^d$; Lãi suất tính từ ngày 21/9/2022 đến ngày xét xử (ngày 04/6/2024) là 20 tháng 14 ngày trên nợ gốc số tiền 50.000.000^d cụ thể: $[(20 \text{ tháng} \times 1,66\% \times 50.000.000^d = 16.600.000^d) + (14 \text{ ngày} \times 0,055\% \times 50.000.000^d = 385.000^d)] = 16.985.000^d$. Như vậy bà O phải trả tiền lãi cho bà T số tiền 50.100.500^d.

[6] Xét thấy bà O khai số tiền 100.000.000^d là tiền hụi, hình thức góp hàng tháng mỗi tháng 10.000.000^d, góp trong vòng 12 tháng, góp số tiền 100.000.000^d thành số tiền 120.000.000^d, không phải tiền vay là không có cơ sở chấp nhận vì bà O không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu này của mình. Mặt khác, bà T không thừa nhận là tiền hụi, mà bà T cho biết trước đây bà có đứng ra chơi hụi dùm cho bà O 01 dây hụi, sau khi mãn hụi và chủ hụi biết việc bà chơi hụi dùm nên không cho tham gia chơi hụi nữa nên bà T đi vay tiền của người khác đưa cho bà O vay. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của bà O.

[7] Xét yêu cầu của bà O xin trả dần mỗi tháng 1.000.000^d cho bà T nhưng Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Vì phía nguyên đơn không thống nhất và việc xem xét thời gian, điều kiện thi hành án là thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bà O phải có nghĩa vụ thanh toán nợ vay gốc lãi số tiền là 190.100.500^d (Trong đó, tiền gốc là 140.000.000^d, tiền lãi là 50.100.500^d) cho bà Phạm Thanh T.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà T về yêu cầu bà Giang Kim O trả nợ gốc số tiền 10.000.000^d.

[8] Về án phí: Bà O bị buộc trả số nợ gốc lãi nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Bà T được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 463; 466 và khoản 1, 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.
Tuyên xử:

1/ Buộc bà Giang Kim O phải có nghĩa vụ trả nợ vay gốc lãi số tiền là 190.100.500^d (Trong đó, tiền gốc là 140.000.000^d, tiền lãi là 50.100.500^d) cho bà Phạm Thanh T.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thanh T về yêu cầu bà Giang Kim O trả nợ gốc số tiền 10.000.000^d.

Kể từ ngày nguyên đơn có yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bà **Giang Kim O** phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 9.505.025^d (Chín triệu, năm trăm lẻ năm nghìn, không trăm hai mươi năm đồng).

Hoàn trả lại tạm ứng án phí đã nộp số tiền 3.750.000^d (Ba triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001852 ngày 01/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang cho bà **Phạm Thanh T.**

3/ *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/6/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- THA dân sự h. Kiên Lương;
- Đương sự;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị M1